

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2025/HS-ST
Ngày: 17-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nông Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Lâm.

Ông Nguyễn Tuấn Lam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Y Phụng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Trinh Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2025, đối với bị cáo:

Phan Thị T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1966, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 00/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn X (chết) và bà Nguyễn Thị Q (chết); có chồng (đã chết) và 01 con (tại phiên tòa khai có 02 con); tiền án: Không; tiền sự: Ngày 19/9/2024, Trưởng Công an xã L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 06/QĐ-XPVPHC với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức bình ăn độ 06 lá với mục đích được thua bằng tiền, đã nộp phạt ngày 22/9/2024; bị bắt, tạm giam: Không; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Đặng Thị Cẩm G, sinh ngày 29/5/1996; nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

2. Nguyễn Thị G1, sinh ngày 01/01/1966; nơi cư trú: Khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang; vắng mặt.

3. Võ Minh H, sinh ngày 03/4/1975; nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

Người làm chứng: Lê Thị Cẩm V, Danh Thị Vũ L, Lê Văn Chí L1, Đặng Thị Á, Nguyễn Văn Đ, Ca Thị C, Lê Thị N, Chiêu Thị L2; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 30/12/2024, Phan Thị T đến khu vực đất trống tại ấp L, xã L, huyện H, tham gia đánh bạc hình thức bài binh ẩn độ 06 lá (loại bài tây 52 lá) được thua bằng tiền cùng với các đối tượng khác. Trong đó, Phan Thị T tham gia đặt cược 02 ván thắng 40.000 đồng. Võ Minh H tham gia 02 ván, thua 40.000 đồng. Lê Thị Cẩm V tham gia 02 ván, thua 40.000 đồng. Đặng Thị Cẩm G tham gia 04 ván, thua 100.000 đồng. Ca Thị C tham gia 01 ván, thua 10.000 đồng. Nguyễn Thị G1 tham gia đặt cược 07 ván, thua 70.000 đồng. Chiêu Thị L2 tham gia 04 ván, huề vốn. Danh Thị Vũ L tham gia 01 ván, chưa thắng thua. Ván cuối cùng do Đặng Thị Cẩm G làm cái, Phan Thị T đặt cược 20.000 đồng, Võ Minh H đặt cược 20.000 đồng, Nguyễn Thị G1 đặt cược 10.000 đồng. G đang chia bài thì bị lực lượng Công an xã L đến bắt quả tang, thu giữ tiền 50.000 đồng cùng tang vật và chuyển hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ điều tra theo thẩm quyền.

- Vật chứng thu giữ:

+ Tiền Việt Nam: 50.000 đồng; 01 bộ bài giấy 52 lá (đã qua sử dụng); không xác định chủ sở hữu, Công an xã L đã ra Thông báo tìm chủ sở hữu, không tìm được.

+ Thu của Phan Thị T 200.000 đồng, trong đó 40.000 đồng có được từ việc đánh bạc, 160.000 đồng là số tiền để dùng tham gia đánh bạc.

Tại Cáo trạng truy tố số 24/CT-VKSHN ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị: Căn cứ khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS), tuyên bố bị cáo Phan Thị Thường phạm T1 đánh bạc, xử phạt tù 03 đến 05 tháng tù. Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 250.000 đồng; tịch thu, tiêu hủy bộ bài giấy 52 lá. Buộc Đặng Thị Cẩm G nộp lại 50.000 đồng, Võ Minh H nộp lại 20.000 đồng, Nguyễn Thị G1 nộp lại 10.000 đồng, là tiền tham gia đánh bạc.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận, chỉ nói lời sau cùng: Đã biết sai, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Bị cáo khai nhận hành vi của mình như nội dung Cáo trạng, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, đã chứng minh được:

[3] Bị cáo Phan Thị T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, chưa hết thời hạn để được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, lại tiếp tục đánh bạc trái phép bằng hình thức bài binh ăn độ 06 lá, tham gia 02 ván, kết quả thắng 40.000 đồng. Như vậy, đã đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo phạm T1 đánh bạc theo quy định tại Điều 321 của BLHS:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[4] Như vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, do trước đó đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc, thể hiện sự xem thường pháp luật. Vì muốn có tiền trên công sức của người khác, bóc lột lẫn nhau, nên bị cáo dấn thân vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương; đánh bạc là tệ nạn xã hội, nó có thể làm phát sinh các loại tội phạm khác như cướp, trộm cắp, lừa đảo, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản mà Nhà nước đã nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Bị cáo có lỗi cố ý trực tiếp và đã thực hiện tội phạm hoàn thành. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự bất chấp, xem thường

pháp luật, nên phải xử phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật; Cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện rèn dũa, giáo dục, giúp bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội, để bị cáo thấy được lỗi lầm của mình mà phấn đấu trở thành người có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời cũng nhằm răn đe và phòng ngừa chung cho những ai thiếu ý thức chấp hành pháp luật có hành vi đánh bạc như bị cáo.

[6] Bị cáo có 01 tiền sự được sử dụng làm yếu tố cấu thành tội phạm; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trình độ học vấn thấp, không biết chữ, nên hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, bị cáo cũng đã lớn tuổi, đang bị bệnh cường giáp, tiểu đường nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 54 của BLHS để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng khi quyết định hình phạt.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nội trợ, điều kiện kinh tế không ổn định, số tiền đánh bạc không lớn nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Không có.

[10] Về xử lý vật chứng, tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm: Đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Các vấn đề khác cáo trạng không đề cập là phù hợp nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự,

1.1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Thị Thường P “Tội đánh bạc”.

1.2. Xử phạt bị cáo Phan Thị T 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng, tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm:

2.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ bài có 52 lá giấy đã qua sử dụng.

2.2. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 250.000 (Hai trăm năm mươi nghìn) đồng.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý theo Biên bản giao, nhận và Biên lai thu tiền số 0003113 cùng ngày 26 tháng 5 năm 2025.

2.3. Buộc nộp vào ngân sách Nhà nước khoản tiền sử dụng vào mục đích phạm tội: Buộc bà Đặng Thị Cẩm G nộp lại 50.000 (Năm mươi nghìn) đồng, ông Võ Minh H nộp lại 20.000 (Hai mươi nghìn) đồng, bà Nguyễn Thị G1 nộp lại 10.000 (Mười nghìn) đồng.

3. Về án phí, căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phan Thị T chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17 tháng 6 năm 2025). Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại (nếu có);
- Viện kiểm sát, Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp;
- Cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Nơi đang giam giữ bị cáo (nếu có);
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương nơi giám sát, giáo dục người được hưởng án treo (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nông Phú